

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về quản lý phát triển các dự án, đề án, đề tài ứng dụng khoa học công
nghệ vào sản xuất trên địa bàn huyện Quản Bạ, giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về quản lý phát triển các dự án, đề án, đề tài ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung sau:

I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Kết quả đạt được

Trong những qua, việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất trên địa bàn huyện được quan tâm, chú trọng, bước đầu đã tạo sự chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, nhiều chỉ tiêu đạt ở mức cao; tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp từng bước được khai thác; khoa học công nghệ được ứng dụng rộng rãi vào sản xuất; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư xây dựng; diện mạo đô thị, nông thôn ngày càng đổi mới; dịch vụ du lịch phát triển nhanh; thu ngân sách trên địa bàn tăng khá. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt và hoàn thành đảm bảo theo kế hoạch. Công tác phòng chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai, quy tụ dân cư, di dân dân khỏi vùng xung yếu có nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm; bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc được giữ gìn, bảo tồn và phát huy; an sinh xã hội được đảm bảo; công tác xóa đói, giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy được đổi mới. Năng lực chỉ đạo, điều hành và quản lý của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ; cải cách hành chính có chuyển biến tích cực. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong những năm qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Sản xuất nông nghiệp đã tạo bước chuyển biến mạnh nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; tỷ lệ ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp còn ở mức thấp. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị còn bất cập; công tác quản lý tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản vẫn còn có mặt hạn chế. Chất lượng giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao; một số phong tục, tập quán lạc hậu trong cộng đồng dân tộc thiểu số chậm được loại bỏ. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi còn thụ động...

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền về vai trò của khoa học công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ. Ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học công nghệ đã được nghiên cứu thành công vào sản xuất, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành công việc, xây dựng chính quyền điện tử.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc; huy động và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực xã hội; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế theo hướng bền vững; phát triển nhanh dịch vụ du lịch, sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; thực hiện giảm nghèo nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; giữ gìn biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; phấn đấu đến năm 2025, Quận Bạ là huyện phát triển khá trong tỉnh; đến năm 2030 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2045 là huyện phát triển của tỉnh.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp

Ưu tiên sản xuất nông nghiệp hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến và thị trường, áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp chuẩn (VIETGAP), chú trọng xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản của huyện. Xác định lựa chọn 3 cây “Hồng không hạt, dược liệu và rau, hoa trái vụ” và 2 con “bò và ong” để tập trung chỉ đạo phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa cung cấp cho thị trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện của địa phương như: Ứng dụng chuyên giao tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất giống và cải tạo thâm canh Hồng không hạt; bảo tồn, nhân giống và mở rộng vùng trồng cây giảo cổ lam. Chú trọng bảo tồn các nguồn gen quý, sớm đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, có khả năng thích ứng tốt với biến đổi khí hậu vào sản xuất.

Hỗ trợ xây dựng vùng sản xuất rau, hoa an toàn theo quy hoạch, tiếp tục phát triển diện tích rau, hoa chất lượng cao theo hướng tập trung, sản xuất hàng hóa, đặc biệt là các loại rau trái vụ có giá trị kinh tế cao, tuyên truyền vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng hoa có giá trị kinh tế cao phấn đấu đến năm 2025 diện tích trồng hoa đạt trên 50 ha. Hàng năm rà soát những diện tích, loại cây trồng kém hiệu quả để có kế hoạch chuyển đổi sang trồng cây có giá trị kinh tế cao, chuyển đổi diện tích cây đậu tương, ngô hè thu sang trồng cây lạc hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ ổn định. Tập trung mở rộng diện tích cây chè gắn với chế biến, phấn đấu đến năm 2025 đạt 240 ha.

Tiếp tục vận dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và xây dựng các cơ chế đặc thù để hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình phát triển chăn nuôi, chế biến và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm. Tập trung phát triển một số sản phẩm có thương hiệu địa phương như: Mật ong bạc hà; các sản phẩm dược liệu; rượu ngô Thanh Vân; hồng không hạt Quản Bạ; sản phẩm dệt lanh các loại...

Bảo tồn và phục tráng một số giống vật nuôi, cây trồng bản địa có phẩm chất tốt để sản xuất thành hàng hóa đặc sản, có giá trị kinh tế cao như: Gà xương đen, lợn đen, ngựa, dê và một số cây trồng như Hồng không hạt, cây lê.

2.2. Nghiên cứu, lựa chọn tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến, phù hợp phục vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để duy trì, phát triển các ngành nghề truyền thống như dệt lanh thổ cẩm, rượu ngô Thanh Vân, sản phẩm dược liệu các loại, hình thành từ 1-2 cơ sở chế biến thịt bò. Tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp quy mô vừa và nhỏ hoạt động có hiệu quả các hoạt động chủ yếu sản xuất công cụ lao động, thiết bị và máy cơ khí, phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Tập trung phát triển nghề và làng nghề tiểu thủ công nghiệp để tận dụng nguồn nguyên liệu và nguồn nhân công tại chỗ, trực tiếp tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

2.3. Lĩnh vực quy hoạch, giao thông, xây dựng

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và bảo trì các công trình giao thông vận tải, công trình xây dựng dân dụng, công trình kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn.

Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào xây dựng công trình, nhằm nâng cao chất lượng công trình, đồng thời áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành...

2.4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng tạo điều kiện phát triển khu trung tâm thương mại; phát triển các chợ nông thôn hiện có để thuận lợi cho việc giao thương, nhất là việc mua bán, trao đổi nông sản cho nông dân; phát triển những vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên sâu, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa đối với các sản phẩm có thế mạnh. Thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn huyện, phát huy hiệu quả chợ biên giới và chợ gia súc, phát triển chợ gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa ẩm thực dân tộc phục vụ du lịch; xây dựng chợ Nghĩa Thuận, chợ Cao Mã Pờ thành khu mậu dịch biên giới, phát triển giao thương, xuất, nhập khẩu hàng hóa. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ.

Khuyến khích đầu tư phát triển các nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, giải trí tại thị trấn Tam Sơn, phát triển nhà nghỉ homestay gắn với ưu tiên đầu tư nâng cấp các điểm dân cư nông thôn có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái; xây dựng các điểm du lịch gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng mỗi xã có ít nhất một thôn điển hình về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng các cánh đồng hoa theo mùa ở những khu vực có cảnh đẹp như: Khu vực Lũng Mười, Thạch Sơn Thần xã Quyết Tiến, khu vực Núi Đồi xã Quản Bạ; bảo tồn, tôn tạo vách đá Thạch Sơn Thần, rừng đá Cán Tỷ, rừng đá Lũng Hóa xã Lũng Tám; quy hoạch về phát triển du lịch như: Du lịch giải trí ở xã Đông Hà, Cán Tỷ; du lịch khám phá gắn với khu bảo tồn thiên nhiên xã Bát Đại Sơn, xã Tùng Vài; du lịch tâm linh + du lịch nghỉ dưỡng xã Quyết Tiến; du lịch mạo hiểm, trải nghiệm xã Thái An; khai thác hiệu quả các danh thắng đã được công nhận và những cảnh quan thiên nhiên sẵn có, phục dựng lại cánh cửa Cổng trời Quản Bạ, công thành Cán Tỷ. Xây dựng xã Quyết Tiến, xã Quản Bạ và thị trấn Tam Sơn trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng của tỉnh.

2.5. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học; khuyến khích xây dựng và áp dụng các sáng kiến về đổi mới phương pháp dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học; đảm bảo số lượng, cơ cấu và chất lượng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua trong ngành giáo dục đặc biệt là phong trào xây dựng “Trường học tiêu biểu toàn diện”, xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình đổi mới giáo dục phổ thông. Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, dạy nghề gắn với nhu cầu thị trường và giải quyết việc làm cho người lao động.

2.6. Lĩnh vực y tế

Thực hiện nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới công tác y tế cơ sở, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện Đề án bác sỹ gia đình và mô hình phòng khám bác sỹ gia đình trên địa bàn huyện; tăng cường quản lý Nhà nước về hành nghề y dược tư nhân; thực hiện tốt các chính sách về dân số, từng bước cải thiện thể trạng tâm vóc con người qua đó nâng cao chất lượng và góp phần ổn định về quy mô dân số, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba, hạn chế thấp nhất tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết; duy trì kết quả đã đạt của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế tại 13/13 xã, thị trấn, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu về y tế đã đề ra.

Xây dựng các vườn thuốc Nam ở các xã để bảo tồn phát triển các cây thuốc phục vụ chữa bệnh cho người dân; xây dựng vườn giống bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý ở công trời Quán Bạ và hình thành thung lũng thảo dược tại thôn Nậm Đăm với quy mô trên 80 ha, tập hợp các loại cây dược liệu như củ dền, kim ngân, thảo quả, giảo cổ lam...

2.7. Lĩnh vực văn hóa và thể dục, thể thao

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Huy động tối đa nguồn lực xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, coi trọng bảo tồn các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể như: Trang phục, kiến trúc nhà ở, danh lam thắng cảnh, ẩm thực, nghề truyền thống, lễ hội, dân ca, dân vũ của các dân tộc, có các cơ chế phù hợp nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển, hưởng thụ văn hóa ở các vùng khó khăn, biên giới vùng sâu, vùng xa của huyện; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ nhân dân gian, người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ.. nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, định hướng dư luận, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.8. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong xử lý, bảo vệ môi trường

Ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao trong xử lý môi trường, xử lý rác, khí, nước thải tại trung tâm các xã, thị trấn và các khu dân cư tập trung phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nghiên cứu, lựa chọn và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường tại các làng nghề truyền thống, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các HTX trên địa bàn huyện.

2.9. Lĩnh vực cải cách hành chính

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu tối đa thủ tục giấy tờ

và thời gian đi lại của các tổ chức và công dân; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, không để xảy ra tình trạng hách dịch, sách nhiễu nhân dân, duy trì thực hiện tốt bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, triển khai Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến toàn bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/C Lại Tiến Giang - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Hoàng Đình Phới